

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **26/07/1985**; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **số nhà 37B, tổ 4, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **số nhà 37B, tổ 4, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên**

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: **0967.681.643**; E-mail: **nttthuong@tueba.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 04 năm 2014 đến tháng 11 năm 2015: Giảng viên hợp đồng tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 3 năm 2018: Giảng viên biên chế tại Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kinh tế y tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019: Giảng viên tại Bộ môn Kinh tế y tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020: Giảng viên tại Bộ môn Kinh tế ngành, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Từ tháng 1 năm 2021 đến nay: Giảng viên tại bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Chức vụ: Hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Tổ 2, Phường Tân Thịnh - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: (84) 02083.647685

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu: **chưa nghỉ hưu**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: DIB 0035934; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc gia Tula, Liên Bang Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 07 năm 2010; số văn bằng: DIB 0068920; Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Tula, Liên Bang Nga.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 07 năm 2014; số văn bằng: ДКН 208192; ngành: Khoa học Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Tula, Liên Bang Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 09 năm 2019; ngành: Y tế công cộng; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): KIT Học viện Nhiệt đới Hoàng gia, Đại học Vrije Universiteit Amsterdam, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ Kinh tế y tế: nghiên cứu các vấn đề về tài chính y tế và sử dụng dịch vụ y tế.
- ✓ Kinh tế học: nghiên cứu các vấn đề về tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động, thu nhập và chất lượng cuộc sống.
- ✓ Quản lý kinh tế: nghiên cứu về các chính sách.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) .....NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên theo chương trình đào tạo cao học chính quy;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài NCKH cấp cơ sở và **01** đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) **32** bài báo khoa học, trong đó **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở các năm học 2016-2017 theo quyết định số 692/QĐ-ĐHKT&QTKD-HCTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, và danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở các năm học 2017-2018 theo quyết định số 698/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTPC ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2021 theo Quyết định số 4135/QĐ-BGDĐT, ngày 09 tháng 11 năm 2021.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên năm 2021 do có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học.
- Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021.
- Giấy chứng nhận cho giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2023 do Đại học Thái Nguyên tổ chức.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục năm 2019, ứng viên tự đánh giá quá trình công tác là giảng viên từ năm 2014 tại Trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên như sau:

*Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:* nghiêm túc chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các qui định của Bộ chủ quản, của Đại học Thái Nguyên và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh; nói và làm theo nghị quyết, quan điểm, đường lối, chính sách của đảng và nhà nước; luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân để có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với công việc của tập thể, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ giữa các thành viên của tập thể; nỗ lực tạo dựng mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học; luôn giữ gìn đạo đức, tư cách, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, người giảng viên, để làm gương cho các thế hệ sinh viên noi theo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Về nhiệm vụ chuyên môn và nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn đảm bảo và hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy. Trong công tác giảng dạy, ứng viên luôn áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm để đáp ứng các chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo về cả kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm. Ứng viên không ngừng tăng cường học tập, nghiên cứu các kiến thức liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nhằm củng cố, xây dựng bài giảng, đồng thời công bố các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Ngoài ra, ứng viên đã học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy và đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến như Hà Lan để phát triển kiến thức và các kỹ năng cho sinh viên, học viên cao học như: tổ chức cho sinh viên, học viên thảo luận, trình chiếu, tranh luận, phản biện, đóng vai....

Ngoài ra, ứng viên đã tích cực áp dụng công nghệ trong giảng dạy thông qua sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy trực tuyến như Zoom, Google Meeting, Quizizz, khảo sát bằng google form, kiểm tra nhanh bằng google form... cho sinh viên. Tích cực tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, như: Chương trình bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh; hội thảo trực tuyến với chủ đề “Cách viết đề xuất nghiên cứu khoa học” dành cho các nhà khoa học trẻ tại khu vực miền Bắc và miền Trung Việt Nam, do Văn phòng cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD) Hà Nội tổ chức; tham gia chuỗi hội thảo “Data Analytics: Insights for Management” của ICAEW; Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cho giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh của Đại học Thái Nguyên theo khuôn khổ đề án ngoại ngữ Quốc gia năm 2022.

Ứng viên luôn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy tại Nhà trường; đã chủ nhiệm hay tham gia đề tài các cấp như cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở; đã công bố được các công trình trên các tạp chí trong và ngoài nước; tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Về công tác khác: Ứng viên tham gia đề án mở ngành Thạc sĩ Kinh tế phát triển, tham gia xây dựng chương trình đào tạo Kinh tế thuộc ngành Kinh tế; tham gia xây dựng và góp ý cho chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo khác nhau; tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến cho khung chương trình đào tạo của các ngành thuộc khoa Kinh tế. Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, ứng viên còn tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào khác do công đoàn trường tổ chức để gắn kết với đồng nghiệp và nâng cao sức khỏe.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 1 tháng (từ tháng 4/2014 đến tháng 5/2023, không tính 01 năm học thêm bằng thạc sỹ tại Hà Lan - từ tháng 9/2018 đến 9/2019).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				04	382,5		382,5/483,0/243
2	2016-2017			02	04	199,35		199,35/359,04/243
3	2017-2018			03		176,64	49,9	226,54/392,45/240,47
4	2019-2020				07	165,86		165,86/331,55/233,01

03 năm học cuối								
5	2020-2021			01		180,36	92,1	272,46/340,15/270
6	2021-2022			03		254,04	80	334,04/469,72/275
7	2022-2023			01		249,96	80	329,96/493,16/275

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên Bang Nga; Từ năm 2004 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Liên Bang Nga năm 2010; 2013 và Hà Lan năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Mông Thị Thùy		X	X		Từ 4/2016 đến 6/2017	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	17/8/2017
2	Đặng Kim Oanh		X	X		Từ 4/2016 đến 3/2017	Trường Đại học Kinh tế và Quản	28/6/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	
3	Lê Văn Tú		X	X		Từ 5/2017 đến 7/2018	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	21/9/2018
4	Hoàng Thị Anh Hiền		X	X		Từ 5/2017 đến 2/2018	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	17/4/2018
5	Trần Thị Thu Thủy		X	X		Từ 6/2017 đến 7/2018	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	21/9/2018
6	Lê Thị Quỳnh Trang		X	X		Từ 1/2020 đến 3/2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	18/5/2021
7	Đỗ Thị Lan		X	X		Từ 4/2021 đến 4/2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	06/10/2022
8	Nguyễn Việt Hưng		X	X		Từ 12/2021 đến 8/2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	06/10/2022
9	Nguyễn Đình Hùng		X	X		Từ 01/2022 đến 8/2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	06/10/2022
10	Nguyễn Ngọc Anh		X	X		Từ 04/2021 đến 01/2023	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên.	30/03/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	The impact of health insurance on	CK	Nhà xuất bản Đại học	02	Đồng chủ biên	1-110	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 813/GXN-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	healthcare service utilization and financial health protection in Vietnam		Thái Nguyên				ĐHKT&QTKD-KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên.
2	Nghiên cứu chi phí y tế thảm họa, các yếu tố ảnh hưởng và vai trò của bảo hiểm y tế trong việc giảm thiểu chi phí y tế thảm họa tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc	CK	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên	01	Chủ biên	1-243	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 814/GXN-ĐHKT&QTKD-KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tác động của khu công nghiệp Yên Bình đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư địa phương	CN	Mã số CS2017-EC-03. Đề tài cấp cơ sở	2017-2018	27/12/2017. Xếp loại: Xuất sắc.
	Chi phí y tế thảm họa và vai trò của bảo hiểm y tế trong việc giảm thiểu chi phí y tế thảm họa ở vùng trung	CN	Mã số B2021-TNA-17. Đề tài cấp Bộ	2021-2022	24/04/2023. Xếp loại: Đạt.

du và miền núi phía Bắc				
-------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Factors affecting investment attractiveness of the supporting industries in Vietnam (Факторы, влияющие на инвестиционную привлекательность поддерживающей отрасли промышленности во Вьетнаме <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/factory-privlyayuschie-na-investitsionnyu-privlekatelnost-podderzhivayushey-otrasli-promyshlennosti-vo-vietname">https://cyberleninka.ru/article/n/factory-privlyayuschie-na-investitsionnyu-privlekatelnost-podderzhivayushey-otrasli-promyshlennosti-vo-vietname</a> )	01	X	News of Tula State University. Economic and legal sciences. Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184 (Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184)			Issue. 2. Part I., 150-157 (Вып. 2, ч. I; 150-157)	12/2012
2	Assessing the current state of the investment climate in Vietnam. (Оценка современного состояния инвестиционного климата во Вьетнаме. <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/otsenka-sovremennogo-sostoyaniya-investitsionnogo-klimata-vo-vietname">https://cyberleninka.ru/article/n/otsenka-sovremennogo-sostoyaniya-investitsionnogo-klimata-vo-vietname</a> )	01	X	News of Tula State University. Economic and legal sciences. Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184 (Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184)			Issue. 3. Part I., 283-287 (Вып. 3, ч. I; 150-157)	12/2012
3	Interindustry cluster formation as a mechanism increasing investment attractiveness of light industry enterprises in Vietnam.	01	X	News of Tula State University. Economic and legal sciences. Tula: TulGU			Issue. 1. Part I., 92-96	1/2013



	(Формирование межотраслевого кластера как механизм повышения инвестиционной привлекательности предприятий легкой промышленности Вьетнама. <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/formirovanie-mezhotraslevogo-klastera-kak-mehanizm-povysheniya-investitsionnoy-privlekatelnosti-predpriyatiy-legkoy-promyshlennosti-vietnama">https://cyberleninka.ru/article/n/formirovanie-mezhotraslevogo-klastera-kak-mehanizm-povysheniya-investitsionnoy-privlekatelnosti-predpriyatiy-legkoy</a> )			Publishing House, ISSN 2071-6184  (Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184)			(Вып. 1, ч. I; 92-96)	
4	SWOT - analysis of factors affecting the competitiveness of light industry enterprises in Vietnam.  SWOT - анализ факторов, влияющих на конкурентоспособность предприятий легкой промышленности Вьетнама  ( <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/swot-analiz-faktorov-vliyayuschih-na-konkurentosposobnost-predpriyatiy-legkoy-promyshlennosti-vietnama">https://cyberleninka.ru/article/n/swot-analiz-faktorov-vliyayuschih-na-konkurentosposobnost-predpriyatiy-legkoy-promyshlennosti-vietnama</a> )	01	X	News of Tula State University. Economic and legal sciences. Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184  (Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184)			Issue. 1. Part I., 97-102  (Вып. 1, ч. I; 97-102)	1/2013
5	Explanation of the relationship between investment attractiveness and supply chain management.  (Обоснование взаимоотношения между инвестиционной привлекательностью и управлением цепочками поставок.  <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/obosnovanie-vzaimootnosheniya-mezhdu-investitsionnoy-privlekatelnostyu-i-upravleniem-tsepochkami-postavok">https://cyberleninka.ru/article/n/obosnovanie-vzaimootnosheniya-mezhdu-investitsionnoy-privlekatelnostyu-i-upravleniem-tsepochkami-postavok</a> )	02	Tác giả liên hệ	News of Tula State University. Economic and legal sciences. Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184  (Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184)			Issue. 3. Part I., 295-301  (Вып. 1, ч. I; 97-102)	7/2013
6	Analyzing the current state of the supply chain of textile and clothing enterprises in Vietnam.  (Анализ современного состояния цепочки поставок текстильно-швейных предприятий Вьетнама.  <a href="https://cyberleninka.ru/article/n/analiz-sovremennogo-sostoyaniya-tsepochki-postavok-tekstilno-shveynyh-predpriyatiy-vietnama">https://cyberleninka.ru/article/n/analiz-sovremennogo-sostoyaniya-tsepochki-postavok-tekstilno-shveynyh-predpriyatiy-vietnama</a> )	01	X	Economics and management: Analysis of trends and development prospects; Proceeding of the VI International Scientific and Practical Conference. Novosibirsk: TsRNS Publishing House (Kỳ yếu hội thảo quốc			65-70	8/2013

				<p>té). ISBN 978-5-906535-16-0</p> <p>(Экономика и управление: Анализ тенденций и перспектив развития;</p> <p>Сборник материалов VI Международной научно-практической конференции.</p> <p>Новосибирск: Издательство ЦРНС. ISBN 978-5-906535-16-0)</p>				
7	<p>Development of a methodology for evaluating investment attractiveness for different investors.</p> <p>(Разработка методики оценки инвестиционной привлекательности для различных инвесторов</p> <p><a href="https://cyberleninka.ru/article/n/razrabotka-metodiki-otsenki-investitsionnoy-privlekatelnosti-dlya-razlichnyh-investorov">https://cyberleninka.ru/article/n/razrabotka-metodiki-otsenki-investitsionnoy-privlekatelnosti-dlya-razlichnyh-investorov</a>)</p>	02	<p>Tác giả liên hệ</p>	<p>News of Tula State University. Economic and legal sciences.</p> <p>Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184.</p> <p>(Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184).</p>			<p>Issue. 3. Part I., 150-155</p> <p>(Вып. 3, ч. I; 150-155)</p>	12/2013
8	<p>Development of a methodology for assessing the effectiveness of supply chain management of textile and clothing enterprises using the fuzzy set theory.</p> <p>(Разработка методики оценки эффективности управления цепочками поставок текстильных и швейных предприятий с использованием теории нечетких множеств)</p> <p><a href="https://cyberleninka.ru/article/n/razrabotka-metodiki-otsenki-effektivnosti-upravleniya-tsepochkami-postavok-tekstilnyh-i-shveynyh-predpriyatiy-s-ispolzovaniem-teorii">https://cyberleninka.ru/article/n/razrabotka-metodiki-otsenki-effektivnosti-upravleniya-tsepochkami-postavok-tekstilnyh-i-shveynyh-predpriyatiy-s-ispolzovaniem-teorii</a>)</p>	02	<p>Tác giả liên hệ</p>	<p>News of Tula State University. Economic and legal sciences.</p> <p>Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184.</p> <p>(Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184).</p>			<p>Issue. 3. Part I., 285-294</p> <p>(Вып. 3, ч. I; 285-294)</p>	12/2013
9	<p>Building a system of indicators for assessing the investment attractiveness of textile and clothing enterprises</p> <p>(Построение системы показателей оценки инвестиционной привлекательности текстильно-швейных предприятий)</p> <p><a href="https://econpapers.repec.org/article/scn013908/14505816.htm">https://econpapers.repec.org/article/scn013908/14505816.htm</a>)</p>	02	<p>Tác giả liên hệ</p>	<p>News of Tula State University. Economic and legal sciences.</p> <p>Tula: TulGU Publishing House, ISSN 2071-6184.</p> <p>(Известия ТулГУ. Экономические и юридические науки. Тула: Изд-во ТулГУ, ISSN 2071-6184).</p>			<p>Issue. 5. Part I., 23-28</p> <p>(Вып. 3, ч. I; 23-28)</p>	12/2013

II		Sau khi được công nhận PGS/TS						
10	Factors influencing customer satisfaction towards supermarkets in Thai Nguyen city, Vietnam	01	X	International Journal of Economics, Commerce and Management, ISSN 2348-0386			IV(2), 464-474	2/2016
11	Giải pháp nâng cao thu nhập cho người nông dân vùng bị thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	02	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, ISSN 0866-7969			4(03), 108-115	3/2016
12	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến đạo đức nghề nghiệp của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	02		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			477, 60-62	9/2016
13	Hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, phần D: Kinh tế và pháp luật, ISSN 1859-2333			50d, 52-62	6/2017
14	Thực trạng quản lý vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	02	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, chuyên san khoa học xã hội, nhân văn kinh tế, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			167(07), 193-198	7/2017
15	Phát triển Khu Công Nghiệp Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên	02	X	Tạp chí Kinh tế và Dự Báo, ISSN 0866-7120			30, 84-86	10/2017
16	The effects of industrial zones on the change in land-lost households' income: The case of Yen Binh industrial zone, Thai Nguyen province <a href="https://isdsnet.com/ijds-v6n10-17.pdf">https://isdsnet.com/ijds-v6n10-17.pdf</a>	01	X	International Journal of Development and Sustainability, ISSN: 2186-8662 –			6(10), 1434-1447	10/2017

17	The effect of Sanitary and Phytosanitary measures on Vietnam's rice exports. <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S1517758017300164">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S1517758017300164</a>	01	X	Economia,	Scopus Q2, SJR: 0,45	41	19(2), 251-265	8/2018
18	Assessing quality of life dimensions of residents living near industrial zones–A case from Yen Binh industrial zone in Thai Nguyen City, Vietnam. <a href="https://isdsnet.com/ijds-v7n2-25.pdf">https://isdsnet.com/ijds-v7n2-25.pdf</a>	02	X	International Journal of Development and Sustainability, ISSN: 2186-8662.		2	7(2), 764-783	10/2018
19	Impact of Conversion to Organic Tea Cultivation on Household Income in the Mountainous Areas of Northern Vietnam. <a href="https://www.mdpi.com/2071-1050/10/12/4475">https://www.mdpi.com/2071-1050/10/12/4475</a>	03		Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI (SSCI), IF: 3,889; Scopus Q1, SJR: 0,66	25	10(12), 4475	11/2018
20	Tài chính y tế của các nước trong khu vực Đông Nam Á	01	X	Tạp chí Kinh tế và Dự Báo, ISSN 0866-7120			15, 87-90	5/2020
21	Impact of Health Insurance on Health Care Utilisation and Out-of-Pocket Health Expenditure in Vietnam <a href="https://www.hindawi.com/journals/bmri/2020/9065287/">https://www.hindawi.com/journals/bmri/2020/9065287/</a>	04	X	BioMed Research International, ISSN: 2314-6141	Trước tháng 4/2023 trong danh mục ISI (SCIE), IF: 2,276; Hiện nay chỉ còn trong danh mục Scopus Q2, SJR: 0,64	24	2020	8/2020
22	Phân tích tăng trưởng - chia sẻ cho tăng trưởng năng suất lao động tại tỉnh Thái Nguyên	01	X	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ISSN 2525-2569			14, 20-28	9/2020

23	Impact of health insurance on healthcare utilisation patterns in Vietnam: a survey-based analysis with propensity. <a href="https://bmjopen.bmj.com/content/10/10/e040062">https://bmjopen.bmj.com/content/10/10/e040062</a>	01	X	BMJ open, ISSN 2044-6055,	ISI (SCIE),IF : 3,007; Scopus Q1, SJR: 1,06	16	10(10), e040062	10/2020
24	Determinants of catastrophic health expenditure in Vietnam. <a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/hpm.3076">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/hpm.3076</a>	05	X	The International Journal of Health Planning and Management, ISSN: 1099-1751.	ISI (SSCI),IF : 2,298; Scopus Q2, SJR: 0,63	9	36(2), 316-333	3/2021
25	Do Technical Barriers to Trade Measures Affect Vietnam's Tea Exports? Evidence from the Gravity Model. <a href="http://centmapress.ilb.uni-bonn.de/ojs/index.php/fsd/article/view/82/1015">http://centmapress.ilb.uni-bonn.de/ojs/index.php/fsd/article/view/82/1015</a>	04	X	International Journal on Food System Dynamics, ISSN:1869-6945	Scopus Q3, SJR: 0,25	2	12(12), 164-176	5/2021
26	Catastrophic health expenditure and impoverishment in Vietnam: Evidence from national Household Living Standards Surveys 2008–2018 <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0313592621001429">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0313592621001429</a>	01	X	Economic Analysis and Policy, ISSN 0313-5926	ISI (SSCI),IF : 4,7; Scopus Q1, SJR: 1,1	4	72(12), 668-684	12/2021
27	Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2020	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ISSN 2525-2569			20 (2022), 36-42	3/2022
28	Catastrophic health expenditure in the Northern midlands and mountainous areas and its determinants, Vietnam from 2014 to 2020: a cross-sectional study. <a href="https://bmjopen.bmj.com/content/12/9/e058849">https://bmjopen.bmj.com/content/12/9/e058849</a>	03	X	BMJ Open, ISSN: 2044-6055	ISI (SCIE),IF : 3,007; Scopus Q1, SJR: 1,06		12(9),e058849	9/2022
29	Tác động của bảo hiểm y tế đến chi phí y tế thảm họa của các hộ gia đình tại vùng Trung	02	X	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh,			23, 53-60	11/2022

	du miền núi phía bắc Việt Nam.			ISSN 2525-2569				
30	Ảnh hưởng của bảo hiểm y tế đến chi phí y tế thảm họa: tổng quan hệ thống và phân tích gộp.	02		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, ISSN 0866-7489			12(535), 102-114	12/2022
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng dịch vụ y tế công và tư tại vùng Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam.	01	X	Tạp chí Kinh tế và Dự Báo, ISSN 1859-4972			36, 41-44	12/2022
32	The Impact of Soil Conservation on Fertilizers and Pesticides Utilization and the Economic Efficiency of Rice Cultivating Households in Vietnam. <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-9669-6_25">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-9669-6_25</a>	03	X	Hội thảo quốc tế: “Contemporary Economic Issues in Asian Countries: Proceeding of CEIAC 2022 Volume 1”, ISBN 978-981-19-9668-9 ISBN 978-981-19-9669-6 (eBook)			1, 397-418	5/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau cấp bằng Tiến sĩ: 07 bài đã được công bố (số thứ tự **17, 21, 23, 24, 25, 26 và 28**).

- Số lần trích dẫn được tác giả tính toán từ các cơ sở dữ liệu sau:

- + Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Google scholar: Trích dẫn: 156, H-index: 6.
- + Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Researchgate: Trích dẫn: 110, H-index: 5.
- + Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Scopus: Trích dẫn: 59, H-index: 4.

[Nguyen T.T Thuong - Google Scholar](https://bit.ly/3paMqzr)

[Researchgate](https://bit.ly/46ckawS)

[Scopus Author](https://bit.ly/3Pm8qC7)

(<https://bit.ly/3paMqzr>)

(<https://bit.ly/46ckawS>)

(<https://bit.ly/3Pm8qC7>)



7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	Tham gia	Quyết định số 187/QĐ-ĐHKT&QTKD-HCTC, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Đại học Thái Nguyên	Quyết định cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ số 2445/QĐ-ĐHTN, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.	
2	Chương trình đào tạo Kinh tế thuộc ngành Kinh tế trình độ đại học của	Tham gia	Quyết định số 841/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hiệu	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Quyết định số 1679/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của	

	Trưởng Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên		trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh		Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	
--	---	--	--	--	---	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thái Nguyên , ngày 24 tháng 6 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Thị Thu Thương**